

Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 03 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa: Chị Âu Thị C1 – Địa chỉ: Xóm ĐK, xã DT, huyện V, tỉnh Thái NG và anh Bùi Bắc NG - Địa chỉ: Xóm ĐK, xã DT, huyện V, tỉnh Thái NG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Âu Thị C1 và anh Bùi Bắc NG.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Âu Thị C1 và anh Bùi Bắc NG thuận tình ly hôn.

- **Về con C1:** Chị Âu Thị C1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi F1 – Sinh ngày 23/5/2010 và cháu Bùi F2 – Sinh ngày 19/9/2019.

Anh NG có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi F1 – Sinh ngày 23/5/2010 mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu F1 tròn 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Bùi F2 – Sinh ngày 19/9/2019 mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu F2 tròn 18 tuổi.

Anh NG có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị C1 cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh NG thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

- **Về tài sản chung:** Chị Âu Thị C1 và anh Bùi Bắc NG không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Âu Thị C1 thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị C1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007748 ngày 21 tháng 10 năm 2020.

Áp dụng Điều 357 đương sự còn phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền chậm thi hành án.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.)*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Kim Tuấn**

